TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ QUYỀN CON NGƯỜI

Đỗ Thị Kim Hoa[1]

[1] Tiến sĩ, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: hoatuanphuc@yahoo.com

Nhận ngày 28 tháng 8 năm 2018. Chấp nhận đăng ngày 30 tháng 10 năm 2018.

Tóm tắt: Hồ Chí Minh là nhà tư tưởng lớn của dân tộc Việt Nam. Tư tưởng của Người về quyền con người là một trong những giá trị cốt lõi và là cơ sở cho dân tộc Việt Nam lấy đó làm mục tiêu hành động. Trong bài viết, tác giả đi sâu phân tích để thấy rõ những giá trị về quyền con người mà Hồ Chí Minh đã tạo dựng cho dân tộc Việt Nam, đó là quyền sống, quyền tự do, quyền độc lập và quyền mưu cầu hạnh phúc - những giá trị thiêng liêng bất khả xâm phạm của mỗi con người.

Từ khóa: Hồ Chí Minh, quyền con người, tự do, độc lập, hạnh phúc.

Trong quá trình đi tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã tìm hiểu những tư tưởng tích cực trong văn minh phương Đông và phương Tây. Đồng thời, Người còn được tiếp xúc và giao lưu với nhiều nền văn hóa khác nhau. Qua đó, Người tiếp thu, tích lũy và đưa ra những cách thức để xây dựng và hoàn thiện đất nước và con người Việt Nam. Bản thân Người cũng đã góp phần tạo ra dòng tư tưởng, triết lý hết sức quý báu cho nền triết học Việt Nam.

Trong hệ tư tưởng Hồ Chí Minh, tư tưởng về quyền con người là một nội dung đáng được quan tâm, nhất là trong bối cảnh hiện nay của Việt Nam. Có thể khẳng định chính Người là người đầu tiên đưa ra vấn đề quyền con người ở Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người bắt nguồn sâu xa từ lịch sử dân tộc và thực tiễn của đất nước, kế thừa có chọn lọc những tư tưởng nhân quyền tiến bộ của các nước phương Tây và phương Đông. Những khái niệm về quyền con người, tự do và bác ái nảy nở trong Hồ Chí Minh từ rất sớm. Mới mười ba tuổi, cái tuổi hồn nhiên, vui tươi, thụ hưởng, nhưng với Nguyễn Sinh Cung (Hồ Chí Minh) những từ ngữ hàn lâm, như "Tự do", "Bình đẳng", "Bác ái" đã là nỗi trăn trở mà Người muốn tìm hiểu cặn kẽ. Khi trả lời câu hỏi của một nhà thơ Nga, Nguyễn Ái Quốc (Hồ Chí Minh) đã nói rằng: "Khi tôi độ mười ba tuổi, lần đầu tiên tôi được nghe ba chữ Pháp: Tự do, Bình đẳng, Bác ái (...). Và từ thuở ấy, tôi rất muốn làm quen với nền văn minh

Pháp, muốn tìm xem những gì ẩn đằng sau những chữ ấy" [2, tr.461].

Trong quá khứ, khi thực dân Pháp đô hộ Việt Nam, người dân An Nam bị nhấn chìm trong cảnh lầm than, người dân không có tiếng nói của mình, bị áp bức bóc lột, bị đè nén ở mọi phương diện. Hầu hết người dân sống trong cảnh đói rét, thiếu thốn vật chất. Người nông dân làm lụng vất vả, bị lý trưởng, cường hào bắt đóng sưu cao thuế nặng. Phận tôi đòi bị mạt sát, bị đối xử như cầm thú. Thanh niên bị bắt đi phu, đi lính. Công nhân trong các công xưởng bị hành hạ thậm tệ. Họ bị bóc lột một cách dã man. Các tiểu tư sản người Việt bị o ép không ngóc đầu lên được, trẻ em thì ít có cơ hội được đến trường. Làng làng, nhà nhà, người người "được" đầu độc bởi thuốc phiện và rượu. Báo chí, lập hội, hội họp, đi lại đều bị cấm. Cảnh lầm than, đau thương xảy ra hàng ngày, người dân không được chăm sóc y tế, cảnh chết đói, chết rét diễn ra khắp mọi nơi. Nếu nhìn vào bối cảnh ấy, chúng ta sẽ nhận thấy ngay đó không phải là cuộc sống. Đó là địa ngục. Nhưng, những người Pháp cai trị lúc đó không phải không nhận thấy điều đó. Họ biết, chắc chắn biết, bởi chính họ đã có những nhận thức về quyền con người. Còn người Việt Nam khi đó thì sao. Họ là những nhân vật chính trong vở kịch ấy, họ không biết vì không có đủ nhận thức về quyền con người. Nhưng Hồ Chí Minh nhận ra được điều đó.

Những hình ảnh thống khổ mất quyền con người của người dân An Nam diễn ra hằng ngày này đã hằn in lên tâm trí của Hồ Chí Minh. Người đã thấy toàn bộ cảnh bị đọa đầy của người dân An Nam. Nhìn chung, về mọi mặt, người dân An Nam sống mà như không sống. Về mặt tinh thần thì bị khinh rẻ, coi thường, sống trong sợ sệt và hoang mang. Về vật chất, họ bị o ép, hành hạ, bị bóc lột đến tàn tạ, một sự "bóc lột trâng tráo trong cảnh dốt nát và nghèo khốn của nhân dân" [2, tr.12]. Hồ Chí Minh nhận thấy: "Chưa có bao giờ ở một thời đại nào, ở một nước nào, người ta lại vi phạm mọi quyền làm người một cách độc ác trắng trợn đến thế" [3, tr.121].

Những hình ảnh đó đã thôi thúc tấm lòng nhiệt huyết vì đất nước, nhân dân của Hồ Chí Minh để rồi, Người đi tìm kiếm những phương pháp, cách thức, cũng như sáng tạo đường hướng riêng để giúp đỡ dân tộc mình. Trong đó, Hồ Chí Minh đã cố gắng đấu tranh đòi quyền tự quyết cho dân tộc mình, đòi quyền được làm người cho người dân Việt Nam. Người mong muốn giải phóng cho dân tộc mình, "nhằm vào những quyền tự do mà nếu không có chúng thì con người ngày nay chỉ là một kẻ nô lệ khốn nạn" [2, tr.14].

Trong tư tưởng về quyền con người của Hồ Chí Minh nổi bật lên là quyền sống, quyền độc lập, tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc. Ngay khi nước Việt Nam giành được độc lập năm 1945, trong bản *Tuyên ngôn độc lập* của nước Việt Nam

THƯ VIỆN TP. CẦN THƠ

Dân chủ Cộng hòa, Hồ Chí Minh đã dẫn chứng ra các quyền cơ bản của con người được viết trong *Bản Tuyên ngôn độc lập* của Mỹ và *Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* của Cách mạng Pháp. Người đã suy rộng ra các quyền đó không chỉ có ở Pháp hay Mỹ, mà người Việt Nam cũng như toàn thể các dân tộc trên thế giới đều phải có quyền sống, quyền tự do, quyền bình đẳng và quyền mưu cầu hạnh phúc. Quyền tự do, quyền bình đẳng, quyền mưu cầu hạnh phúc là lẽ tự nhiên của mỗi người khi sinh ra.

Kế thừa tư tưởng trong lịch sử, Hồ Chí Minh không chỉ đấu tranh đòi quyền con người ở phạm vi một dân tộc, một quốc gia, mà còn mong muốn quyền đó trở thành giá trị phổ quát cho toàn nhân loại trên thế giới. Người nói: "Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do" [4, tr.1].

Quyền sống không phải là chỉ tồn tại trên cõi trần một cách vô nghĩa như một sinh vật sống phù du, mà là sự tồn tại với đúng nghĩa là con người. Không phải sống như dân tộc Việt Nam từng sống dưới chế độ Pháp thuộc, sự sống của con người là một quá trình trở thành người. Một sự sống có ý nghĩa là sống không phải chỉ là tồn tại để rồi phải chịu sự áp bức, bóc lột của kẻ khác, sống không phải là trong trạng thái chịu đựng. Sống là phải được đảm bảo về sức khỏe, độc lập và tự do, luôn được tu dưỡng trí tuệ và tâm hồn. Tức "sống" trong trạng thái khỏe mạnh, được học hành, được làm việc, được lao động và cống hiến, được nghỉ ngơi; không có sự áp bức, bóc lột nào đối với thân thể cũng như tư tưởng. Vì lẽ sống đó mà Hồ Chí Minh cố gắng giành lấy độc lập cho dân tộc Việt Nam.

Quyền sống, đó chính là quyền được bảo toàn tính mạng, quyền được bảo vệ và quyền có được một môi trường an toàn, an ninh để có thể được tồn tại với ý nghĩa là con người. Chuyện gì sẽ xảy ra, nếu trạng thái mà ai cũng tự trao cho mình cái quyền được phán quyết sinh mạng người khác, ai cũng là quan tòa trong các trường hợp riêng của họ, hoặc trong trạng thái mà có một người đứng trên tất cả có quyền phán quyết sự tồn vong của người khác dựa vào tâm trạng, tình cảm yêu mến của bản thân mà không dựa vào một bộ luật đã được thiết lập ổn định? Rõ ràng, quyền sống đó của mỗi con người đang tồn tại sẽ bị đe dọa và sự tồn tại của họ luôn luôn là mong manh.

Như vậy, quyền sống không thể tách rời quyền độc lập, tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc.

Như chúng ta đều thấy, cả cuộc đời Hồ Chí Minh lãnh đạo cuộc đấu tranh giành độc lập cho dân tộc Việt Nam. Nhưng với Người, có phải chỉ giành độc lập cho dân tộc là điều quan trọng nhất, chắc chắn đó là mục đích mà Hồ Chí Minh muốn đạt tới, nhưng không phải là mục đích cuối cùng của Người. Ngay khi nước Việt Nam giành được độc lập, Hồ Chí Minh đã rất quan tâm đến các quyền

THƯ VIỆN TR. CẦN THƠ

cơ bản của con người và Người cho rằng, quyền được hưởng tự do và hạnh phúc là mục đích cuối cùng và thiêng liêng nhất. Mỗi người tồn tại mà không có tự do và hạnh phúc thì dù dân tộc có giành được độc lập, thoát khỏi ách thống trị của ngoại bang thì độc lập đó cũng chả có ý nghĩa gì. Nó sẽ không có giá trị gì, nếu mỗi người dân vẫn không có tự do và không được hưởng hạnh phúc. Người nói: "Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì" [4, tr.64]. Để xây dựng một nước Việt Nam, thì trước hết, phải "thực hiện nền dân chủ cộng hòa Việt Nam, mang lại tự do hạnh phúc cho dân tộc" [4, tr.233]. Độc lập - Tự do - Hạnh phúc là giá trị phát triển, là mục tiêu, là bước đi của cách mạng Việt Nam; là nội dung cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh, là triết lý phát triển Việt Nam trong thời đại mới. Đó là con đường giải phóng và phát triển của dân tộc đúng quy luật, hợp lòng dân.

Quyền sống, quyền độc lập, tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc được Hồ Chí Minh cụ thể hóa bằng những quyền cơ bản, như mỗi người dân đều "có quyền làm việc, có quyền nghỉ ngơi, có quyền tự do thân thể, có quyền tự do ngôn luận, báo chí, hội họp, lập hội, biểu tình, có quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo tôn giáo nào, có quyền bầu cử, ứng cử, v.v.. Công dân đều bình đẳng trước pháp luật. Đàn bà có quyền bình đẳng với đàn ông về các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và gia đình. Nhà nước chú trọng đặc biệt việc giáo dục thanh niên về đức dục, trí dục và thể dục" [6, tr.377].

Có thể thấy, quyền cốt lõi nhất trong tất cả các quyền con người chính là quyền tự do. Con người sống phải có tự do, có quyền được hưởng tự do, tự do thân thể, tự do ngôn luận, tự do báo chí, hội họp, lập hội, tự do về tín ngưỡng tôn giáo, tự do về chính trị... Nhìn chung, tự do tức là tự do hành động theo ý chí tự do của riêng mỗi người, hiện diện trong hành động của mỗi người không phạm phải những điều quy định chung và không phải làm theo ý chí của người khác.

Như vậy, chúng ta cần phải nhận thức sâu sắc về tự do. Nếu chưa có một nhận thức sâu sắc về tự do, thì tự do ấy sẽ trở nên thứ tự do như Plato đã từng thấy trong thể chế dân chủ của ông thời đó. Một sự "tự do" cổ vũ cho sự bất tuân nhà cầm quyền. Nuông chiều "tự do" mang lại sự coi thường trật tự xã hội, coi thường đạo lý gia đình. Trong gia đình, bề trên thì nuông chiều đám trẻ vì sợ mang tiếng khó tính, trẻ nhỏ thì cãi lý, đối địch với người già. "Tự do" làm cho thầy sợ trò, trò rẻ rúng coi thường thầy giáo. Chủ sợ đầy tớ, đầy tớ thì ngang hàng với chủ. Con người trong xã hội coi thường cả pháp luật. Dân chúng không chịu ép mình trong bất kỳ một tổ chức chính trị, tôn giáo hay đạo đức nào [Xem: 7, tr.579-591]. Tuy nhiên, qua những phân tích của Plato, chúng ta thấy những hủ tục thiên kiến của truyền thống

đạo đức đôi khi kìm hãm sự tự do. Còn theo Hồ Chí Minh, tự do không có nghĩa là tự ý làm bừa, tự do vô tổ chức, tự do quá trớn, tự do coi thường pháp luật. Với Người, tự do cần đặt trong một khuôn khổ pháp luật. Khi con người trong một cộng đồng cùng chung một khế ước xã hội, anh ta phải tuân thủ những quy định chung ấy. Luật pháp chính là nơi nuôi dưỡng tự do. Phải nói thêm rằng, luật pháp, nơi ý niệm chân thật, "với tư cách là phương hướng của một tác nhân tự do", với mục đích "không phải là thủ tiêu hay kiềm tỏa tự do, mà là *bảo toàn và khuyếch trương nó"* là cơ sở để con người có quyền tự do làm những điều mình thích mà không phương hại đến người khác. Nơi nào có luật pháp, nơi đó có tự do, vì chỉ có nơi đó anh ta mới không phải chịu sự khuất phục trước ý chí độc đoán của người khác, mà là tự do tuân theo ý chí của chính mình. Nói như John Locke: "*Nơi nào không có luật pháp, nơi đó không có tự do*" [1, tr.93].

Không chỉ dừng lại ở đây, Hồ Chí Minh còn cho thấy quyền tự do của con người không chỉ là quyền tự do đơn thuần về mặt vật chất, mà là quyền được tham gia một cách bình đẳng vào đời sống văn hóa. Điều đó có nghĩa là, tự do không dừng lại ở tự do chính trị, mà quyền được phát triển hết tiềm năng của mình, quyền tự do về tư tưởng. Con người được giải phóng khỏi mọi sự kìm hãm, áp bức về mặt tinh thần, kể cả những hủ tục, thiên kiến lạc hậu. Con người phải được tự do tư tưởng trong sáng tác các giá trị văn hóa, trong tín ngưỡng và tôn giáo. Về tự do tư tưởng, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: "Chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do" [5, tr.378]. Tự do tư tưởng không bị kìm hãm bởi bất kể tác nhân nào, thế lực nào. Tư tưởng con người hoàn toàn được giải phóng. *Tư tưởng phải được tự do,* tức sẽ không có một lối áp đặt trong tư duy của mỗi người, không có sự độc quyền về chân lý. Con người tự chủ trong suy nghĩ, có quyền đưa ra những suy nghĩ, phát kiến, niềm tin, sự yêu ghét của mình. Quyền tự do, tức quyền được phát huy hết năng lực vốn có của mình và như vậy, nó là nền tảng để tạo dựng con người.

Nhìn chung, tự do chính là nền tảng của hạnh phúc, con người có quyền tự do thì mới có hạnh phúc; ngược lại, quyền mưu cầu hạnh phúc gắn chặt với quyền tự do của mỗi người. Hạnh phúc là một hành trình tự do đi tìm các giá trị và khi đạt được những giá trị, thỏa mãn với những thứ trở thành giá trị của mình, đó chính là hạnh phúc.

Hồ Chí Minh là một người thầy vĩ đại của dân tộc Việt Nam. Trước khi được tiếp cận với những tư tưởng của Người, người Việt Nam không có một chút nào về khái niệm quyền con người, quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc. Họ phải sống kiếp nô lệ và lệ thuộc vào chế độ thực dân nửa phong kiến. Chính

Hồ Chí Minh đã mang lại cho họ sự nhận thức đúng đắn, đã khai sáng cho tâm trí của người dân Việt Nam về quyền mà họ được hưởng, khai trí cho họ nhận thức được ý nghĩa của cuộc sống.

Hồ Chí Minh đã hiện thực hóa ham muốn tột bậc suốt đời của Người, "là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành" [4, tr.187]. Trong suốt những năm tháng hoạt động cách mạng, đấu tranh giành lại độc lập cho dân tộc Việt Nam, Hồ Chí Minh đã dần thiết lập và hoàn thiện các quyền con người cơ bản cho dân tộc Việt Nam. Người đưa nó vào thực tiễn đấu tranh để từng người dân có thể cảm nhận và thấu hiểu về quyền con người mà mình được hưởng. Và bản *Tuyên ngôn Độc lập* của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1945 chính là bản tuyên ngôn nhân quyền đầu tiên của nước Việt Nam. Từ đây, giá trị về độc lập, tự do, về cuộc sống hạnh phúc đã trở thành giá trị văn hóa trong sự nghiệp giải phóng con người của Hồ Chí Minh và trở thành giá trị sống của người Việt.

Những giá trị về quyền con người trong sự nghiệp giải phóng con người đó càng thêm sâu sắc, khi Hồ Chí Minh chủ trương bắt đầu từ sự giác ngộ cho người dân Việt Nam, làm cho nhân dân hiểu rõ các quy luật phát triển của xã hội, nhận rõ giá trị đích thực của quyền con người, điều kiện phát triển toàn diện đối với con người. Người khẳng định: "Muốn giữ vững nền độc lập, muốn làm cho dân mạnh nước giàu, mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà" [4, tr.40]. Giải phóng con người là giá trị văn hóa cao cả nhất, nhưng sự sâu sắc của giá trị văn hóa cao cả đó là giúp con người tự đứng lên giải phóng bằng chính sự phát triển và hoàn thiện của mình. Quyền tự do tư tưởng chính là một sự giải phóng con người ở tầm cao văn hóa và như thế, nó tạo ra nguồn năng lượng và động lực cực kỳ mạnh mẽ cho sự phát triển. Đó chính là bí quyết thành công của cách mạng Việt Nam. Bí quyết do chính Hồ Chí Minh đem lại cho cách mạng Việt Nam bằng tư tưởng của Người về quyền con người.

Tài liệu tham khảo

[1] John Locke (2007), *Khảo luận thứ hai về chính quyền - chính quyền dân sự* (Lê Tuấn Huy dịch), Nxb Tri thức, Hà Nội.

[2] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.1, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[3] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.2, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[4] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[5] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.10, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[6] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.12, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[7] Plato (2013), *Cộng hòa* (dịch giả Đỗ Khánh Hoan), Nxb Thế giới, Hà Nội.